

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề: 0704

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Trong phát triển rừng, trồng mới rừng có vai trò nào sau đây?

- A. Giúp cò đại phát triển mạnh. B. Tăng sạt lở đất rừng.
C. Tăng xói mòn đất rừng. D. Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

Câu 2: Trong chăn nuôi, kiểu chuồng kín có nhược điểm nào sau đây?

- A. Khó kiểm soát nhiệt độ trong chuồng nuôi.
B. Khó kiểm soát dịch bệnh.
C. Không phù hợp với chăn nuôi công nghiệp.
D. Chi phí đầu tư ban đầu lớn.

Câu 3: Bệnh đốm trắng là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên tôm do Baculovirus gây ra, gây thiệt hại lớn cho người nuôi. Khi bệnh xuất hiện, biện pháp nào sau đây giúp ngăn chặn bệnh lây lan giữa các ao nuôi tôm?

- A. Khử trùng nước ao nuôi, cách li ao nuôi có tôm bệnh với ao khác.
B. Tháo nước ao nuôi tôm bị bệnh ra môi trường khi chưa xử lí.
C. Sử dụng thuốc kháng sinh thích hợp để trị bệnh đốm trắng cho tôm.
D. Tăng cường lượng lớn thức ăn cho tôm.

Câu 4: Trong ao nuôi cá chép, vào những ngày thời tiết âm u, tiến hành kiểm tra nước ao nuôi thấy hàm lượng oxygen hòa tan thấp ảnh hưởng đến sinh trưởng của cá. Để xử lý hiện tượng này, biện pháp nào sau đây phù hợp?

- A. Bổ sung vitamin vào thức ăn cho cá.
B. Bổ sung phân hữu cơ vào ao nuôi.
C. Tăng lượng thức ăn cho cá.
D. Tăng cường sử dụng quạt nước trong ao nuôi.

Câu 5: Cho các phát biểu sau đây:

- (a) Định kì khử trùng chuồng nuôi.
(b) Thu gom và xử lí chất thải đúng quy định.
(c) Phun thuốc hóa học quá nồng độ để vệ sinh chuồng nuôi.
(d) Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.

Số phát biểu đúng về biện pháp vệ sinh chuồng nuôi là

- A. 4. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 6: Quá trình nuôi tôm trong bể nổi, vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ nước bể nuôi tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động sống của tôm. Biện pháp nào sau đây làm giảm nhiệt độ nước trong bể nuôi?

- A. Bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể nuôi.
B. Cho tôm ăn thức ăn có hàm lượng protein cao.
C. Sử dụng lưới che nắng cho bể nuôi.
D. Bổ sung nước vôi trong vào bể nuôi.

Câu 7: Cho các phát biểu sau đây:

- (a) Sử dụng vi khuẩn kỵ khí để phân giải chất hữu cơ trong chất thải.
(b) Có khả năng tiêu diệt hầu hết các mầm bệnh trong chất thải.
(c) Tạo ra phân bón cho cây trồng.
(d) Tạo ra chất khí làm nhiên liệu đun nấu.

Số phát biểu đúng về xử lí chất thải chăn nuôi bằng phương pháp ủ phân nóng (ủ phân compost) là

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 8: Loại máy nào sau đây được sử dụng trong chăm sóc cây trồng?

- A. Máy thu hoạch.
- B. Máy gieo hạt.
- C. Máy phun thuốc trừ sâu.
- D. Máy cấy.

Câu 9: Phương pháp bảo quản thủy sản nào sau đây **không** được phép sử dụng trên các tàu đánh bắt thủy sản xa bờ?

- A. Ướp muối.
- B. Làm lạnh.
- C. Lạnh đông.
- D. Ướp đạm (Urea).

Câu 10: Cám gạo thuộc nhóm thức ăn thủy sản nào sau đây?

- A. Thức ăn hỗn hợp.
- B. Nguyên liệu thức ăn.
- C. Thức ăn tươi sống.
- D. Thức ăn (chất) bổ sung.

Câu 11: Khi quan sát rừng keo lá tràm nhận thấy cây ngừng sinh trưởng, tán lá thưa thớt và xuất hiện nhiều cành khô. Các biểu hiện này thuộc giai đoạn nào sau đây trong đời sống của cây keo lá tràm?

- A. Giai đoạn già cỗi.
- B. Giai đoạn gần thành thực.
- C. Giai đoạn thành thực.
- D. Giai đoạn cây non.

Câu 12: Biện pháp nào sau đây **không** sử dụng để bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

- A. Sử dụng đệm lót sinh học trong chuồng nuôi.
- B. Thường xuyên khơi thông cống, rãnh thoát nước thải đã xử lí.
- C. Tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi đúng quy định.
- D. Sử dụng nước thải chăn nuôi chưa xử lí để vệ sinh chuồng nuôi.

Câu 13: Trong các hoạt động cơ bản của lâm nghiệp, hoạt động nào sau đây thuộc bảo vệ rừng?

- A. Trồng dặm cây rừng.
- B. Tia canh cây rừng.
- C. Phòng chống cháy rừng.
- D. Tia thưa cây rừng.

Câu 14: Tôm càng xanh sinh trưởng ở vùng nước ngọt, khi sinh sản tôm có tập tính di cư đến

- A. cửa sông nơi nước có độ mặn thích hợp.
- B. thượng nguồn nơi nước có độ pH thích hợp.
- C. thượng nguồn nơi nước có độ trong cao.
- D. vùng đầm lầy nước ngọt có độ trong thích hợp.

Câu 15: Công nghệ nào sau đây **không** phải là công nghệ cao trong chế biến sản phẩm chăn nuôi?

- A. Chế biến xúc xích công nghiệp.
- B. Chế biến sữa bột.
- C. Chế biến sữa chua thủ công.
- D. Chế biến thịt hộp.

Câu 16: Yêu cầu nào sau đây **không** phù hợp với chuồng nuôi lợn thịt quy mô công nghiệp?

- A. Nền chuồng cao hơn mặt đất để tránh ẩm ướt.
- B. Xây dựng hệ thống xử lí chất thải chăn nuôi.
- C. Nền chuồng có độ dốc vừa phải để khô ráo.
- D. Xây dựng chuồng nuôi gần khu dân cư.

Câu 17: Mô hình chăn nuôi công nghệ cao nào sau đây theo dõi được tình trạng sức khỏe vật nuôi?

- A. Mô hình nuôi lợn gắn chip.
- B. Mô hình nuôi vịt thả tự do.
- C. Mô hình nuôi bò thả tự do.
- D. Mô hình nuôi gà thả vườn.

Câu 18: Đối với đời sống con người và kinh tế - xã hội, ngành chăn nuôi **không** có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp phân bón hữu cơ cho trồng trọt.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- C. Cung cấp sức kéo cho sản xuất nông nghiệp.
- D. Cung cấp lương thực cho con người.

Câu 19: Phân bón vi sinh có đặc điểm chính nào sau đây?

- A. Gây ô nhiễm cho môi trường.
- B. Có hàm lượng dinh dưỡng cao.
- C. Gây hại cho đất khi sử dụng liên tục.
- D. Chứa vi sinh vật sống có ích.

Câu 20: Trong các phương thức khai thác rừng, khai thác chọn là

- A. chọn chặt các cây rừng bị sâu bệnh, giữ lại cây thành thực.
- B. chọn chặt từng cây rừng đã thành thực, giữ lại cây còn non.

C. chặt toàn bộ cây rừng đã thành thực trong một lần (mùa) khai thác.

D. chặt toàn bộ cây rừng đã thành thực trong nhiều lần (mùa) khai thác.

Câu 21: Loại thức ăn thủy sản nào sau đây có hàm lượng protein cao nhất?

A. Bọt thịt.

B. Bọt ngô.

C. Cỏ tươi.

D. Cám gạo.

Câu 22: Cho các phát biểu sau đây:

(a) Thu dọn tàn dư cây rừng sau khai thác gỗ.

(b) Đốt củi trong rừng lấy than.

(c) Lắp đặt biển báo ở nơi có nguy cơ cháy rừng cao.

(d) Đốt rừng làm nương rẫy.

Số phát biểu đúng về phòng chống cháy rừng là

A. 1.

B. 3.

C. 4.

D. 2.

Câu 23: Cho các phát biểu sau đây:

(a) Trồng cây công nghiệp trên đất rừng tự nhiên.

(b) Đẩy mạnh trồng mới rừng và phục hồi rừng nghèo.

(c) Mở rộng diện tích đất nông nghiệp trên đất rừng đặc dụng.

(d) Xây dựng các khu du lịch trong rừng phòng hộ đầu nguồn.

Số phát biểu đúng về nguyên nhân suy thoái tài nguyên rừng là

A. 2.

B. 1.

C. 4.

D. 3.

Câu 24: Cây trồng nào sau đây được trồng trong hệ thống khí canh?

A. Cây cà phê.

B. Cây bưởi.

C. Cây xà lách.

D. Cây cam.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Bảng dưới đây thể hiện diện tích rừng trồng mới ở nước ta trong giai đoạn từ 2017 đến 2020.

Đơn vị: Nghìn ha

Năm	Tổng số	Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng
2017	284,9	267,7	15,1	2,1
2018	282,4	268,0	12,5	1,9
2019	268,4	255,9	11,1	1,4
2020	269,9	260,3	7,8	1,8

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2023, Nxb Thống kê.

a) Trong giai đoạn từ 2017 đến 2020, tổng diện tích rừng trồng mới năm 2020 là thấp nhất.

b) Trong giai đoạn từ 2017 đến 2020, diện tích rừng phòng hộ trồng mới có xu hướng giảm liên tục, cần tuyên truyền khuyến khích người dân tăng cường trồng mới rừng phòng hộ nhằm giảm thiểu thiên tai.

c) Diện tích rừng sản xuất trồng mới năm 2020 lớn hơn diện tích rừng sản xuất trồng mới năm 2019 là 4,4 nghìn ha góp phần tăng khả năng điều hòa khí hậu.

d) Năm 2020, so với tổng diện tích rừng trồng mới, tỉ lệ diện tích rừng sản xuất trồng mới cao hơn tỉ lệ diện tích rừng đặc dụng trồng mới là 80%.

Câu 2: Hiện nay, mô hình nuôi cá rô phi trong lồng trên sông theo quy hoạch được nhiều địa phương trong cả nước khuyến khích mở rộng. Trong kỹ thuật nuôi, các lồng nuôi được bố trí thành từng cụm, các cụm được đặt ở vùng nước lưu thông với tốc độ dòng chảy nhẹ. Để tận dụng không gian, các cụm lồng được đặt gần nhau với mật độ cao. Thức ăn cho cá đa dạng, tuy nhiên để thu được năng suất cao người nuôi thường sử dụng thức ăn công nghiệp dạng viên nổi.

a) Việc đặt các cụm lồng gần nhau với mật độ cao thuận lợi cho việc kiểm soát dịch bệnh.

b) Khi dùng thức ăn công nghiệp dạng viên nổi cần có lưới chắn tránh thất thoát, lãng phí thức ăn.

c) Vào mùa mưa lũ, người nuôi cần di chuyển lồng nuôi đến vùng nước sâu để tránh dòng chảy mạnh.

d) Lồng nuôi được đặt ở khu vực nước lưu thông góp phần tăng hàm lượng oxygen hòa tan cho cá.

Câu 3: Cá song là một trong những loài thủy sản nước mặn có giá trị kinh tế cao, có thể nuôi trong ao đất. Trong quá trình nuôi, cá song dễ bị bệnh hoại tử thần kinh do Betanodavirus gây ra. Người ta có thể sử dụng kỹ thuật PCR để phát hiện mầm bệnh hoại tử thần kinh trên cá song. Betanodavirus kí sinh trong tế bào thần kinh và võng mạc của cá. Virus phát triển mạnh khi nhiệt độ môi trường khoảng 25-30 °C. Khi bị bệnh, cá có triệu chứng bỏ ăn, bơi không định hướng, xoay tròn. Bệnh lưu hành rộng, tốc độ lây lan nhanh, tỉ lệ chết từ 70% đến 100% ở kích cỡ cá khoảng 2-4 cm (giai đoạn cá hương).

a) Khi cá song bị bệnh hoại tử thần kinh, mầm bệnh chỉ xuất hiện ở tế bào thần kinh, không có trong các loại tế bào khác.

b) Sử dụng kỹ thuật PCR để phát hiện sớm con giống mang mầm bệnh hoại tử thần kinh trước khi thả vào ao nuôi.

c) Tác nhân gây bệnh hoại tử thần kinh trên cá song là vi khuẩn *Streptococcus agalactiae*.

d) Quá trình nuôi cá song trong ao đất, khi dịch bệnh hoại tử thần kinh xảy ra, cần thường xuyên thay toàn bộ nước ao nuôi để giảm mầm bệnh, giảm stress và tăng cường sức đề kháng cho cá.

Câu 4: Khai thác thủy sản tạo sinh kế cho người dân. Trong quá trình khai thác, ngư dân thường sử dụng các loại ngư cụ như lưới kéo, lưới rê, lưới vây, câu. Sản lượng thủy sản biển và nội địa được khai thác trong giai đoạn từ 2019 đến 2021 thể hiện ở bảng dưới đây:

Đơn vị: Nghìn tấn

Năm	Khai thác biển	Khai thác nội địa
2019	3633,1	196,2
2020	3700,3	196,2
2021	3745,1	195,0

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2023, Nxb Thống kê.

a) Trong giai đoạn từ 2019 đến 2021, tổng sản lượng thủy sản biển được khai thác tăng dần góp phần cung cấp thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng của con người.

b) Trong giai đoạn từ 2019 đến 2021, sản lượng thủy sản biển được khai thác thấp nhất vào năm 2020.

c) Sản lượng khai thác thủy sản nội địa năm 2021 giảm so với năm 2020, cần tăng cường nuôi trồng thủy sản nội địa góp phần tăng sản lượng và phát triển nguồn lợi thủy sản bền vững.

d) Trong khai thác biển, ngư dân cần tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế, trang bị hệ thống giám sát hành trình tốt, ngư cụ hợp pháp góp phần tăng sản lượng khai thác thủy sản và an toàn cho ngư dân khi đánh bắt xa bờ.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.